



HAPULICO

Tỏa sáng khắp mọi miền



CATALOG 2020
SAMBA

ĐÈN PHA LED LED FLOODLIGHT



energy saving
LED TECHNOLOGY





PHẠM VI SỬ DỤNG | Application

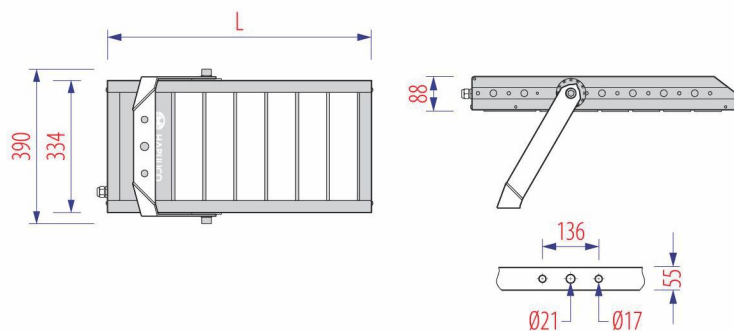
- Chiếu sáng sân thể thao, khu vực có không gian lớn như: quảng trường, sân bay, bến cảng, bãi đỗ xe, sân gôn...
- *Lighting of sport fields, large areas such as: squares, airports ports, car parks, golf courses...*

MÔ TẢ SẢN PHẨM | Description

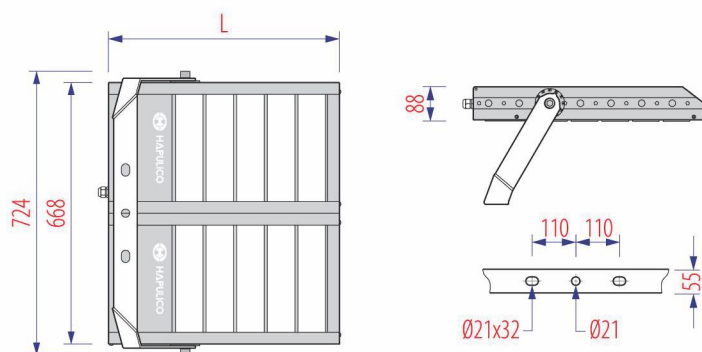
- Module: Chip Led hiệu suất cao.
(PHILIPS, OSRAM, SAMSUNG... hoặc tương đương)
- Bộ nguồn PHILIPS, IP67, lắp sẵn trong thân đèn.
- Góc chiếu phân bố ánh sáng: $60^\circ \times 60^\circ$ hoặc $30^\circ \times 30^\circ$
- Thân đèn: Nhôm đúc ép áp lực cao.
- Tay đèn: Thép mạ, lắp xoay đa chiều tùy vị trí gá.
- Sơn tĩnh điện màu đen mờ (RAL 9011), có kháng UV.
- Số lượng Module Led thay đổi theo công suất đèn.
- *Light source: Led Module with high efficacy.
(PHILIPS, OSRAM, SAMSUNG... or equivalent)*
- *Led Driver: PHILIPS, IP67, integrated in the housing.*
- *Beam angle: $60^\circ \times 60^\circ$ or $30^\circ \times 30^\circ$.*
- *Housing: Aluminum extruded.*
- *Mounting bracket: Galvanized steel, universal installation.*
- *Powder coating in Matte Black (RAL 9011), UV resistance.*
- *Number of Led Module is changed according to the luminaire power.*

HÌNH VẼ | Drawing

SAMBA 200W - 500W

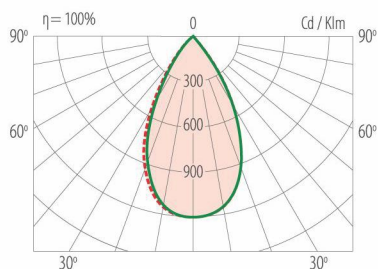


SAMBA 520W - 1000W

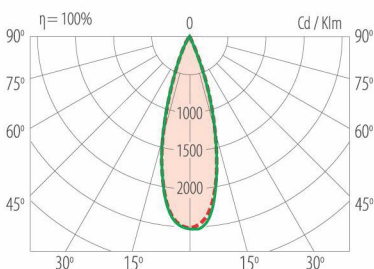


ĐƯỜNG PHÂN BỐ ÁNH SÁNG | Light Distribution Curve

SAMBA $60^\circ \times 60^\circ$



SAMBA $30^\circ \times 30^\circ$



— C = $0^\circ - 180^\circ$ - - - C = $90^\circ - 270^\circ$

— C = $0^\circ - 180^\circ$ - - - C = $90^\circ - 270^\circ$



IP66  Class I  IK09 

SAMBA

LED FLOODLIGHT



Thông số kỹ thuật Technical Specifications		S A M B A													
		200	240	260	320	350	400	450	500	520	640	700	800	900	1000
Công suất (W) Power		200	240	260	320	350	400	450	500	520	640	700	800	900	1000
Quang thông đèn 4,000K (lm) Initial Luminous Flux for 4,000K		24,000	28,800	31,200	38,500	42,000	48,000	54,000	60,000	62,400	77,000	84,000	96,000	108,000	120,000
Hiệu suất sáng đèn (lm/W) System Efficacy		≥ 120 (4000K) / ≥ 110 (3000K)*													
Nhiệt độ màu (K) Colour Temperature		3,000* / 4,000 / 5,700*													
Chỉ số hiển thị màu CRI Colour Rendering Index		≥ 70 / ≥ 80*													
Bộ nguồn Led Driver	Không DIM Non-Dimming	•		•	•		•	•	•	•	•		•	•	•
	DIM Dimming	•	•	•	•	•	•		•	•	•	•	•		•
Bộ nguồn DIM Dimming Driver	Có khả năng lập trình tới 5 chế độ, có cổng 01-10V để kết nối chiếu sáng thông minh														
Nguồn điện đầu vào Input Power	154-242 V _{AC} (Normal) / 110- 77 V _{AC} * (Wider range mains) / 50-60Hz														
Hệ số Công suất Rated Power Factor	≥ 0.95 (Normal power)														
SPD - Bảo vệ chống sét lan truyền SPD - Surge Protection Device	10kV (max) / 20kV* (max)														
Nhiệt độ môi trường (°C) Ambient Temperature	-30°C ...50°C (Ta in free air)														
Tuổi thọ Led (h) Led Lifetime	≥ 50,000 h @Ta =35°C (L70 / B50)														
Bảo hành Warranty	Tối đa 5 năm cho Module LED và Bộ nguồn / Maximum 5 years for LED Module and Driver*														
Góc chiếu phân bố ánh sáng Beam Angle	60° x 60° / 30° x 30°*													60° x 60°	
Chiều dài đèn L (mm) Overall Length (Type 60° x 60°)	432	510	510	588	588	666	744	822	510	588	588	666	744	822	
Khối lượng đèn (kg) Net Weight (Type 60° x 60°)	8,8	10,2	10,2	11,6	12,0	13,0	14,5	15,5	18,5	23,5	23,5	24,6	26,8	29,2	
Tiêu chuẩn áp dụng Standard	IEC 60598-1; IEC 60598-2-3; IEC 62262; IEC 62717; IEC 60529; TCVN 7722-1; TCVN 10485; TCVN 10886; ...														

- Ghi chú: Các thông số trên là tiêu chuẩn, các lựa chọn khác vui lòng liên hệ để được tư vấn;
Các dữ liệu đánh dấu (*) là lựa chọn thêm - Dung sai công suất: ±10% - Quang thông: ±10% ; Nhiệt độ màu ±5%
Lập trình được mọi công suất lẻ khác theo yêu cầu của khách hàng. Hiệu quang của Module Led ≥ 140 lm/W tại I = 700mA.
- Notes: All above data is standard, other options can be contacted for advice
The data marked with (*) is additional option. Tolerance: Power consumption: ±10% - Luminous Flux: ±10% ; Colour temperature ±5%



HAPULICO

**CÔNG TY TNHH MTV
CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ**
Lighting and Urban Equipment Co., LTD

Website: www.hapulico.com
Email: info@hapulico.com

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 1, Vũ Đức Thận, Quận Long Biên
TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-024) 3825 3300
Fax: (84-024) 3826 2772

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG BẮC HAPULICO

77 Tô Hiến Thành, Quận Hai Bà Trưng
TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-024) 3824 9392 / 3824 7417
Fax: (84-024) 3974 7865

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG NAM HAPULICO

49E Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-028) 3841 0897
Fax: (84-028) 3551 2257

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP

48 Nguyễn Thiệp, Quận Hoàn Kiếm
TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-024) 3624 0068
Fax: (84-024) 3825 5403

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

330 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê
TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: (84-0236) 365 6056
Fax: (84-0236) 365 6056; 365 2560